|  |  |
| --- | --- |
| CHÍNH PHỦ Số: /2020/NĐ-CP  **(DỰ THẢO)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

## NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP

ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định thực hiện thí điểm

quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội

giai đoạn 2016 - 2020

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;*

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây gọi là Nghị định số 121/2016/NĐ-CP) như sau:**

1. Sửa đổi cụm từ "Tập đoàn Viễn thông Quân đội" trong Nghị định số 121/2016/NĐ-CP thành "Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội".

2. Bổ sung Khoản 1a vào sau Khoản 1 Điều 10 như sau:

“1a. Trong giai đoạn 2016 - 2020, khi thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội theo quy định của Thủ tướng Chính phủ mà công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ, các tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh mới từ Công ty mẹ thì việc xác định quỹ tiền lương thực hiện đối với người lao động tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh mới này như sau:

Từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh mới tiếp nhận đến khi đủ năm tài chính theo quy định pháp luật, quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số lao động thực tế sử dụng bình quân và mức tiền lương và thù lao bình quân của người lao động, cộng tác viên tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh đó ở Công ty mẹ khi chuyển giao sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổng công ty, công ty do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, trên cơ sở bảo đảm các điều kiện: hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao; nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và có lợi nhuận.

Sau khi đủ năm tài chính, quỹ tiền lương thực hiện hằng năm được xác định trên cơ sở số lao động thực hiện và mức tiền lương bình quân thực hiện tính theo chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện so với năm trước liền kề theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 6 Nghị định này.”.

**Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Việc xác định quỹ tiền lương thực hiện đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh mới tiếp nhận quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định này được tính từ ngày bắt đầu phát sinh hoạt động này trong giai đoạn 2016 - 2020 tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổng công ty, công ty do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách Xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: Văn thư, KTTH. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Xuân Phúc** |